

Số: 12/NQ-HĐND

An Lão, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN LÃO
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định “V/v điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai “V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2025 tỉnh Gia Lai”;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã An Lão “V/v phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025”; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BKTNS ngày 22/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh bổ sung mục tiêu: 8.868 triệu đồng.
2. Kế hoạch vốn đầu tư 6 tháng cuối năm 2025: 38.065,645 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn NSTW: 28.528,939 triệu đồng;
- Nguồn NST: 9.536,706 triệu đồng.

2.1. Vốn đầu tư tập trung: 17,361 triệu đồng

2.2. Vốn tiền sử dụng đất: 128,998 triệu đồng

2.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 12.103,275 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn NSTW: 11.404,497 triệu đồng;
- Nguồn NST: 698,778 triệu đồng.

2.4. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 10.002,726 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn NSTW: 9.295,126 triệu đồng;

- Nguồn NST: 707,600 triệu đồng.

2.5. Vốn xỏ số kiến thiết: 5.515,201 triệu đồng.

2.6. Kế hoạch vốn kéo dài: 10.298,084 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn NSTW: 7.829,316 triệu đồng;

- Nguồn NST: 2.468,768 triệu đồng.

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 6.133,207 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn NSTW: 0,000 triệu đồng;

- Nguồn NST: 6.133,207 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 01, 02, 03, 04 đính kèm.)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phan Hoài Vũ

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025
của HĐND xã An Lão)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số thứ tự	Danh mục công trình	Tổng số	Trong đó	
			Nguồn vốn trong nước	Tính bổ sung mục tiêu
	TỔNG CỘNG	8.868	-	8.868
1	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi huyện An Lão	1.000	-	1.000
2	Sửa chữa, nâng cấp 128 mộ liệt sỹ thuộc Nghĩa trang liệt sỹ xã An Tân	300	-	300
3	Sửa chữa, nâng cấp 286 mộ liệt sỹ thuộc Nghĩa trang liệt sỹ huyện	400	-	400
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Gò Đồn	45	-	45
5	Quy hoạch chung xây dựng xã An Hưng	329	-	329
6	Quy hoạch chung xây dựng xã An Tân	362	-	362
7	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Nam Gò Bùi	198	-	198
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Đông thôn Hưng Nhơn	198	-	198
9	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm dân cư gắn liền khu sinh hoạt cộng đồng	241	-	241
10	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Gò Bùi	286	-	286
11	Đường từ nhà ông Ly - Ngã hai nước (Giai đoạn 2)	320	-	320
12	Mở rộng đường An Tân - An Quang (Đoạn còn lại)	370	-	370
13	Nâng cấp đường nội bộ thôn Tân An (đoạn từ nhà ông Phước đến nhà bà Chuẩn)	320	-	320
14	Đoạn từ nhà ông Tầm đến hóc bà Diện (Giai đoạn 2)	161	-	161
15	Đường bê tông giao thông nội đồng đoạn từ ruộng ông Nhạng - Hóc hai thôn Thanh Sơn	488	-	488
16	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng khu dân cư thôn Gò Đồn	150	-	150

Số thứ tự	Danh mục công trình	Tổng số	Trong đó	
			Nguồn vốn trong nước	Tính bổ sung mục tiêu
17	Nâng cấp đường nội bộ thôn Tân An (đoạn từ nhà ông Phước đến nhà bà Chuẩn)	320	-	320
18	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thôn Thuận An (đoạn nối tiếp)	320	-	320
19	Đường BTNT Hóc Xoài - Đập Bờ Bạ (đoạn nối tiếp)	310	-	310
20	Gia cố mái taluy Suối 1 thôn Tân An	250	-	250
21	Đường nội bộ thôn Tân Lập	310	-	310
22	Mở rộng khu dân cư thôn Gò Đồn	320	-	320
23	Lâm viên khu tái định cư Gò Núi Một (G/đ 2)	350	-	350
24	Đường bê tông nội đồng thôn Hưng Nhơn Bắc	263	-	263
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT 629 đến nghĩa địa Gò Thơm	138	-	138
26	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ Khu phố Gò Búi	320	-	320
27	Đường bê tông nội đồng từ Hóc Xe đến bờ đập	250	-	250
28	Bê tông hoá đường GTNT Tuyến từ nhà ông Dương đến sau trường Tiểu học T1	199	-	199
29	Hệ thống nước sạch Thôn 5, xã An Hưng	350	-	350

Ghi chú: Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất sẽ thông báo bổ sung cho ngân sách xã, phường theo tiến độ thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trước sắp xếp.

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã An Lão)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án/đơn vị	Kế hoạch vốn 2025			Đã giải ngân			KHV phân bổ đợt này			Ghi chú
		Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	
	TỔNG SỐ	12.103,275	11.404,497	698,778	-	-	-	12.103,275	11.404,497	698,778	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	12.036,859	11.338,081	698,778	-	-	-	12.036,859	11.338,081	698,778	
I	<i>Xã An Hưng (cũ)</i>										
-	Đường giao thông liên xã từ thôn 3 đến giáp Ba Trang Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	2.745,198	2.745,198		-			2.745,198	2.745,198	-	
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Ngã Ba Hóc Đền đến UBND xã An Hưng	6.960,173	6.310,395	649,778	-			6.960,173	6.310,395	649,778	
	<i>Xã An Tân (cũ)</i>										
-	Xây dựng nhà văn hóa Thôn Gò đôn	407,000	358,000	49,000	-			407,000	358,000	49,000	
	<i>Thị trấn An Lão (cũ)</i>										
	Nâng cấp 02 phòng học trường mầm non trên địa bàn	1.033,434	1.033,434		-			1.033,434	1.033,434	-	
	Nâng cấp điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn	730,783	730,783		-			730,783	730,783	-	
	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hoá thôn (thôn Hưng Nhơn Bắc; Thôn 9; thôn Gò Bù)	160,271	160,271		-			160,271	160,271	-	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	66,416	66,416	-	-	-	-	66,416	66,416	-	
	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS</i>	66,416	66,416	-	-	-	-	66,416	66,416	-	
-	Xây dựng các phòng bộ môn	66,416	66,416		-		-	66,416	66,416	-	

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã An Lão)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn 2025			Đã giải ngân			KHV phân bổ đợt này		
		Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh	Tổng số	từ nguồn ngân sách trung ương	từ nguồn ngân sách tỉnh
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
	Tổng cộng	10.841,976	10.115,660	726,316	839,250	820,534	18,716	10.002,726	9.295,126	707,600
I	Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	10.841,976	10.115,660	726,316	839,250	820,534	18,716	10.002,726	9.295,126	707,600
I.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH huyện nghèo	10.691,976	9.965,660	726,316	839,250	820,534	18,716	9.852,726	9.145,126	707,600
	<i>Xã An Hưng (cũ)</i>									
	Đường giao thông liên xã từ Thôn 3 đến giáp Ba Trang Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	4.207,481	4.207,481		202,355	202,355	-	4.005,126	4.005,126	-
	Kênh mương xã An Hưng năm 2025	2.056,600	1.800,000	256,600	-			2.056,600	1.800,000	256,600
	<i>Xã An Tân (cũ)</i>									
	Trường THCS An Tân: Xây dựng Nhà đa năng	3.416,000	3.010,000	406,000	-			3.416,000	3.010,000	406,000
	Trường MN An Tân	123,000	108,000	15,000	-			123,000	108,000	15,000
	Trường TH An Tân	252,000	222,000	30,000	-			252,000	222,000	30,000
	<i>Thị trấn An Lão (cũ)</i>									
	Xây dựng mới nhà làm việc Trạm y tế thị trấn An Lão, huyện An Lão	592,952	592,952		592,952	592,952	-	-	-	-
	Trạm y tế xã An Tân	18,716		18,716	18,716	-	18,716	-	-	-
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Gò Đồn	25,227	25,227		25,227	25,227	-	-	-	-
I.2	Tiểu dự án 2. Đề án hỗ trợ 1 số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	150,000	150,000	-	-	-	-	150,000	150,000	-
	Cầu Sông Đình	150,000	150,000		-			150,000	150,000	-

ng

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã An Lão)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KHV năm 2025			Đã giải ngân			KHV phân bổ đợt này			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Từ nguồn ngân sách trung ương	Từ nguồn ngân sách tỉnh		Từ nguồn ngân sách trung ương	Từ nguồn ngân sách tỉnh		Từ nguồn ngân sách trung ương	Từ nguồn ngân sách tỉnh	
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	8.180,000	-	8.180,000	2.046,793	-	2.046,793	6.133,207	-	6.133,207	
A	Hỗ trợ NST cho các xã thực hiện NTM nâng cao, NTM kiểm mẫu	2.084,000	-	2.084,000	342,763	-	342,763	1.741,237	-	1.741,237	
I	An Tân (cũ)	2.084,000	-	2.084,000	342,763	-	342,763	1.741,237	-	1.741,237	
1	Nội dung thành phần số 02 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng chính phủ	2.084,000	-	2.084,000	342,763	-	342,763	1.741,237	-	1.741,237	
	Tiêu chí: Giao thông										
-	Đường Gò Đồn - Cây Hào	314,000		314,000	233,763		233,763	80,237	-	80,237	
-	Đường BT GTNT đoạn từ nhà Ông Ly đến ngã hai nước Thôn Tân Lập	109,000		109,000	109,000		109,000	-	-	-	
-	Đường BT GTNT đoạn từ Hợp tác xã đến nhà Ông kỳ	900,000		900,000	-			900,000	-	900,000	
-	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ thôn Thuận Hòa (nhà ông Năm đến khu Di tích Chính Nghĩa)	761,000		761,000	-			761,000	-	761,000	
B	Hỗ trợ các xã hoàn thành NTM, NTM nâng cao năm 2025	6.096,000		6.096,000	1.704,030	-	1.704,030	4.391,970	-	4.391,970	
I	An Hưng (cũ)	4.000,000		4.000,000	1.058,000	-	1.058,000	2.942,000	-	2.942,000	
	Nội dung thành phần số 02 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng chính phủ	-			-			-	-	-	
	Tiêu chí: Giao thông	-			-			-	-	-	
1	Bê tông hóa giao thông nông thôn khu giãn dân thôn 1, thôn 4	1.000,000		1.000,000	-			1.000,000	-	1.000,000	
2	Bê tông hóa đường nội đồng các thôn 1, 2, 3, 4, 5			775,000				775,000		775,000	
	Tiêu chí: Trường học	-			-			-	-	-	
3	Sửa chữa, nâng cấp trường Tiểu học An Hưng	1.100,000		1.100,000	1.058,000		1.058,000	42,000	-	42,000	
	Tiêu chí: Môi trường và an toàn thực phẩm	-			-			-	-	-	
4	Đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư các thôn 1, thôn 3	1.125,000		1.125,000	-			1.125,000	-	1.125,000	
C	01 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025	2.096,000		2.096,000	646,030		646,030	1.449,970	-	1.449,970	
I	An Tân (cũ)	2.096,000		2.096,000	646,030		646,030	1.449,970	-	1.449,970	
	Nội dung thành phần số 02 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng chính phủ	-			-			-	-	-	
	Tiêu chí: Giao thông	-			-			-	-	-	
1	Đường bê tông giao thông từ đường 5B - Nghĩa địa thôn Thanh Sơn	700,000		700,000	-			700,000	-	700,000	
2	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ thôn Gò Đồn	800,000		800,000	50,030		50,030	749,970	-	749,970	
	Tiêu chí: Văn Hóa	-			-			-	-	-	
3	Đầu tư một số hạng mục công trình thuộc khu sinh hoạt văn hóa xã	596,000		596,000	596,000		596,000	-	-	-	